

Bản án số: **187/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 07/10/2022

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị HH.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn HP.

Bà Nguyễn T B.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn T D - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bg.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bg tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tuyết- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 07/10/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bg xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 155 /2021/TLST-HNGĐ về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **156/2022/QĐXX-ST** ngày 01/9/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2022/QĐ-ST ngày 20/9/2022 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh Hxt, sinh năm 1989 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: xóm 1, thôn TL, xã QT, huyện LG, tỉnh Bg.

* **Bị đơn:** Chị Chen- Shih yu- Jao, sinh năm 1983

Địa chỉ: tầng 03, số 14, ngách 38, ngõ 3, đường SQ, cụm 016, phường Sd, khu QS, thành phố DV, DL.

(Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn là anh Hxt trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 17/ 11/2017, anh có kết hôn với chị Chen- Shih yu- Jao và đăng ký kết hôn tại UBND huyện LG- tỉnh Bg. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống với nhau, tuy nhiên quá trình chung sống, anh chị thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không có tiếng nói chung, do khác biệt quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Chen- Shih yu- Jao không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Chen- Shih yu- Jao.

2- Về con chung; Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là chị Chen- Shih yu- Jao có địa chỉ tại DL, Tòa án nhân dân tỉnh Bg đã ban hành văn bản ủy thác tư pháp số 35/UTTPDS-TA5 ngày 20/12/2021

gửi Bộ Tư pháp về việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và lấy lời khai của đương sự theo quy định của pháp luật

Tại công văn số 1645/BTP-PLQT ngày 24/06/2022 của Bộ Tư pháp gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bg thể hiện nội dung: “*Bộ Tư pháp đã nhận được văn bản số 1110055837 ngày 17/5/2022 của Bộ Tư pháp lãnh thổ Dl thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp theo đề nghị của Quý cơ quan tại công văn số 35/UTTPDS-TA5 ngày 20/12/2021 đối với đương sự Chen- Shih yu- Jao có địa chỉ tại Dl. Theo đó, cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Dl đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 27/04/2022 bằng phương thức : Gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tại đồn công an.*

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là chị Chen- Shih yu- Jao không có văn bản thể hiện quan điểm về yêu cầu khởi kiện của anh Hxt, chị Chen- Shih yu- Jao cũng vắng mặt không có lý do trong quá trình Tòa án thông báo, triệu tập đến giải quyết vụ án.

*Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Hxt vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Chen- Shih yu- Jao đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) công bố đơn khởi kiện; bản tự khai của anh Tiến; tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bg phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Đối với Thẩm phán, Thư ký, HĐXX chấp hành đúng quy định của pháp luật; về phía các đương sự thì anh Hxt chấp hành đúng quy định pháp luật, chị Chen- Shih yu- Jao không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được, đề nghị HĐXX giải quyết cho anh Hxt được ly hôn chị Chen- Shih yu- Jao; về con chung không có nên không giải quyết; tài sản chung, công nợ anh Hxt khai không có nên không giải quyết; Chi phí tố tụng anh Hxt phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Hxt là công dân Việt Nam, cư trú tại xóm 1, thôn TL, xã QT, huyện LG, tỉnh Bg, Việt Nam. Hiện anh Hxt có đơn khởi kiện xin ly hôn chị Chen- Shih yu- Jao. Chị Chen- Shih yu- Jao là bị đơn hiện đang sinh sống và làm việc tại Dl, cư trú tại địa chỉ: tầng 03, số 14, ngách 38, ngõ 3, đường SQ, cụm 016, phường Sd, khu QS, thành phố DV, Dl (Trung Quốc). Như vậy, Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp “ly hôn” có đương sự là người nước ngoài, đang cư trú ở nước ngoài và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bg theo quy định tại khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 127- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2]. Về việc đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã ban hành văn bản tố tụng và gửi cho các đương sự về thời gian xét xử vụ án. Anh Hxt có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Chen- Shih yu- Jao vắng mặt lần thứ hai không có lý do

nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228; Điều 238; điểm b, khoản 5, Điều 477- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt anh Hxt và chị Chen- Shih yu- Jao

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

[3.1]. Anh Hxt và chị Chen- Shih yu- Jao kết hôn trên cơ sở có được tự do tìm hiểu, tự nguyện, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND huyện LG, tỉnh Bg, Việt Nam ngày 17/11/2017. Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo anh Tiến trình bày sau khi kết hôn vợ chồng anh Tiến có chung sống với nhau, tuy nhiên quá trình chung sống, anh chị thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, là do không có tiếng nói chung, do khác biệt quan điểm sống khiến cho mục đích hôn nhân không đạt được. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình (Việt Nam) thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng anh Tiến và chị Chen- Shih yu- Jao đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hxt và chị Chen- Shih yu- Jao đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho anh Hxt được ly hôn chị Chen- Shih yu- Jao.

[4]. Về con chung: anh Hxt và chị Chen- Shih yu- Jao không có con chung, không yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: anh Hxt không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về chi phí tố tụng:

[6.1]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Hxt phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bg. Xác nhận anh Hxt đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[6.2]. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Căn cứ quy định tại Điều 151; khoản 3, Điều 153; Điều 154- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

- Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Anh Hxt phải chịu 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác đã nộp tại biên lai số 0000245 ngày 16/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bg. Xác nhận anh Hxt đã thi hành xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

- Về lệ phí ủy thác bản án ra nước ngoài: Anh Hxt phải chịu 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác đã nộp tại biên lai số 0000536 ngày 29/7/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bg. Xác nhận anh Hxt đã thi hành xong lệ phí ủy thác tư pháp bản án dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Tiến 3.000.000 đồng tiền tạm ứng chi

phí ủy thác đã nộp tại biên lai số 0000245 ngày 16/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bg.

[7]. Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56; khoản 2, Điều 123; Điều 127- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37; khoản 4, Điều 147; Điều 151; khoản 3, Điều 153; Điều 154; khoản 1 và điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; điểm b, khoản 5, Điều 477; khoản 2, Điều 479 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, Điều 27-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hxt được ly hôn chị Chen- Shih yu- Jao

2. Về chi phí tố tụng, án phí:

- Về án phí: Anh Hxt phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000246 ngày 16/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bg. Xác nhận anh Tiến đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Anh Hxt phải chịu 400.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác đã nộp tại biên lai số: **0000245 ngày 16/12/2021** và số tiền 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác đã nộp tại biên lai số: 0000536 ngày 29/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bg. Xác nhận anh Hxt đã thi hành xong lệ phí ủy thác tư pháp. Hoàn trả anh Tiến 3.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí ủy thác đã nộp tại biên lai số 0000245 ngày 16/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bg.

3. Về quyền kháng cáo:

- Chị chị Chen- Shih yu- Jao đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Anh Hxt hiện cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bg;
- Cục THADS tỉnh Bg
- UBND huyện LG, BG
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị HH